

DI SẢN KIẾN TRÚC

SÀI GÒN – TP. HỒ CHÍ MINH

TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA – XÃ HỘI

NGUYỄN

1. Bản sắc văn hóa của đô thị hình thành từ cấu trúc, tính chất và chức năng của nó, và trên hết, cộng đồng dân cư đã duy trì và (làm/góp phần) biến đổi nó. Việc tìm ra những đặc trưng của đô thị Sài Gòn - TP. HCM từ cảnh quan tự nhiên đến văn hóa cộng đồng sẽ cho phép nhận biết di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của đô thị này.

Sài Gòn là đô thị sông nước. Sông Sài Gòn là đường thủy quan trọng nhất, cảng Sài Gòn là cửa ngõ thông thương với nước ngoài. Hệ thống kênh rạch dày đặc là những con đường huyết mạch để vận chuyển lúa gạo và các loại nông sản, hàng hóa khác từ đồng bằng sông Cửu Long lên Cảng Sài Gòn để xuất khẩu. Hệ thống sông rạch làm nên cảnh quan “trên bến dưới thuyền” của Sài Gòn: Những tuyến sông, kênh rạch tạo cảnh quan đặc trưng: sông – bến chợ – phố chợ ven sông – hệ thống bến cảng - giao thông đường thủy – ghe thuyền – hệ thống cầu qua sông...

Sài Gòn là đô thị của sự đa dạng văn hóa. Từ thế kỷ 17, đã có nhiều lớp cư dân từ nơi khác đến khai phá vùng đất Nam Bộ. Sự hình thành đô thị Sài Gòn là quá trình tự cư và hội nhập văn hóa nhanh chóng của người Việt, người Hoa với những tộc người bản địa. So với Hà Nội hay Huế thì di tích lịch sử ở Sài Gòn không nhiều, niên đại muộn, đặc trưng kiến trúc, trang trí thể hiện sự giao tiếp văn hóa tộc người, vùng miền đậm nét. Trải qua quá trình lịch sử hơn 300 năm Sài Gòn luôn dung nạp và tiếp nhận tất cả các yếu tố văn hóa có giá trị khác nhau. Điều này thể hiện rõ ở các công trình xây dựng dưới thời của những thể chế chính trị khác nhau.

Sài Gòn được xây dựng theo kiểu đô thị phương Tây. Lấy sông Sài Gòn làm chuẩn, bắt đầu các con đường chính, rồi những đường cắt ngang chia đô thị Sài Gòn (vốn trải dài ven sông, kênh rạch) thành những ô phố vuông vắn. Trong đó, khu trung tâm, hay là “vùng lõi” đô thị là các



công sở, trung tâm thương mại dịch vụ... Liền kề là những khu biệt thự, trường học, bệnh viện và các công trình văn hóa công cộng khác. Cảnh quan khu trung tâm thành phố đã trở nên quen thuộc, tạo nên “dấu ấn Sài Gòn” như: Nhà thờ Đức bà, Bưu điện, Nhà hát lớn, Ủy ban nhân dân, khu Eden, thương xá TAX, Chợ Bến Thành, Tòa án thành phố, các bảo tàng, các công trình tôn giáo... Có thể coi khu trung tâm Đồng Khởi - Nguyễn Huệ - Lê Lợi - Hàm Nghi là nơi “lắng hồn” đô thị Sài Gòn. Ngoài ra, còn những công trình dịch vụ như nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước...

Nhà t

Sài Gòn là đô thị - trung tâm kinh tế “mỏ”. Là trung tâm của miền Nam, Sài Gòn có hệ thống sông lớn và cửa biển Cần Giờ, nơi đây là một cảng thị từ rất sớm, có sự giao thương mạnh mẽ qua đường biển. Từ khi xây thành Gia Định (1790), Chúa Nguyễn Phúc Ánh đã xây dựng Xưởng Thủy tức công xưởng Ba Son sau này. Thương cảng Sài Gòn, từ góc độ lịch sử có thể coi là đặc điểm chủ yếu của đô thị Sài Gòn. Dọc kênh Bến Nghé, Tàu Hũ... từ Sài Gòn vô Chợ Lớn là hệ thống nhà máy và bến cảng được xây dựng từ cuối thế kỷ 19 và phát triển mạnh mẽ đến năm 1975. Do đó, Sài Gòn còn là một thành phố công nghiệp, nơi hình thành và phát triển giai cấp công nhân khá sớm[1].

2. Từ những đặc trưng đô thị Sài Gòn - TP.HCM như trên, thông qua nghiên cứu liên ngành giữa khảo cổ học đô thị với quy hoạch - kiến trúc, với trùng tu - bảo tồn di tích... để có thể nhận diện tổng thể di sản kiến trúc đô thị niên đại từ cuối thế kỷ 18 đến giữa thế kỷ 20. Hệ thống

à đóng
ốc khi



“di tích khảo cổ học đô thị” ở Sài Gòn - TP. HCM có thể chia thành 9 loại hình (trong đó quần thể di tích của người Hoa ở Chợ Lớn với đặc trưng riêng biệt hợp thành một loại hình)[2].

- Loại hình di tích khảo cổ học đã khai quật, dưới và trên mặt đất: Hệ thống di tích thời tiền - sơ sử ở huyện Cần Giờ; Lò gốm cổ Hưng Lợi quận 8;

- Loại hình cảnh quan đô thị (tuyến đường và bến sông): Các tuyến đường Đồng Khởi, Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng, khu vực bến Bạch Đằng;

- Loại hình công trình kiến trúc nghệ thuật: Buu điện TP, UBNDTP, Tòa án, Bảo tàng TP, Bảo tàng Mỹ thuật (nhà chú Hóa), Bảo tàng lịch sử, Dinh Độc Lập, Trụ sở Hải quan...;

- Loại hình công trình tín ngưỡng, tôn giáo: Nhà thờ Đức Bà và các công trình công giáo, hàng trăm đình, chùa, một số thánh đường...;

- Loại hình nhà truyền thống và biệt thự: Nhà cổ trong khuôn viên tòa Tổng Giám mục, nhà cổ Vương Hồng Sển, nhà cổ kiểu Đông - Tây kết hợp, khu vực biệt thự đường Phạm Ngọc Thạch (quận 1), đường Tú Xương (quận 3)...;

- Loại hình công trình hạ tầng và công nghiệp: Lò gốm cổ Hưng Lợi quận 8, công xưởng Ba Son, hệ thống cảng, bến bãi quận 4, quận 8, nhà đèn Chợ Quán, các tháp nước, những cây cầu, đường sắt, đường bộ, vỉa hè, cầu cống...;

- Loại hình di tích mộ táng, lăng tẩm: Hệ thống mộ hợp chất, lăng Ông (Bà Chiếu), lăng mộ Trương Vĩnh Ký...

- Loại hình di tích thành lũy và công trình quân sự: Lũy Bán Bích, dấu tích Thành Gia Định, hệ thống trại lính, công sự...

- Loại hình quần thể di tích của người Hoa ở Chợ Lớn: Phố cổ Hải Thượng Lãn Ông, Chợ Bình Tây, các đền, chùa, hội quán...

Hệ thống loại hình di sản kiến trúc trên đều có niên đại vào thời kỳ khởi lập và giai đoạn phát triển đầu tiên đô thị Sài Gòn, các công trình - di tích quy mô lớn, có mối liên hệ chặt chẽ với cộng đồng qua hoạt động liên tục và lâu dài của con người - tức là chúng đã từng hoặc đang có đời sống trong đô thị. Sự thay đổi cảnh quan hay biến mất một số công trình kiến trúc thuộc loại này hay loại khác do quá trình phát triển của đô thị, tuy nhiên, tác động của chúng đối với đời sống tinh thần của cộng đồng, với việc lưu giữ dấu ấn lịch sử và đặc trưng văn hóa của thành phố thì khá “tiêu cực”. Căn cứ vào bốn đặc

điểm cơ bản của đô thị Sài Gòn thì nhiều “bằng chứng của quá khứ” đã biến dạng hoặc biến mất chỉ trong hơn mười năm gần đây.

Di tích loại hình công nghiệp như Lò gốm cổ Hung Lợi, công xưởng Ba Son...theo quy luật của quá trình đô thị hóa thì phải di chuyển đến khu vực khác phù hợp hơn, để đảm bảo về môi trường và những vấn đề xã hội khác. Tuy nhiên, nếu bảo tồn được những kiến trúc lịch sử này và làm cho “đời sống” của công trình được duy trì bằng hình thức khác: như một “bảo tàng” sống động

về một loại hình hoạt động của đô thị, hoặc mang chức năng mới như khu thương mại, trung tâm nghệ thuật... để phục vụ cộng đồng, du lịch, đồng thời mang lại yếu tố lịch sử cho khu đô thị mới, góp phần làm tăng giá trị kinh tế cho đô thị. Quá trình biến đổi không gian lịch sử nên được xem là một cơ hội để phát huy tiềm năng kinh tế và văn hóa của khu vực.

Những nhà máy điện, nước, hệ thống cầu sắt qua kênh rạch ở vùng Chợ Lớn, những phiến đá xanh bó vỉa hè, ga xe lửa Sài Gòn... xây dựng trong thời kỳ đầu phát triển đô

Dinh



thị đã lần lượt biến mất không còn dấu tích. Lịch sử Sài Gòn đâu chỉ là các công trình hành chính hay nghệ thuật mà còn là những công trình dân sinh.

Khu vực trung tâm thành phố (đường Đồng Khởi, Nguyễn Huệ, Tôn Đức Thắng) không chỉ thuộc về di sản văn hóa vật thể, mà còn thuộc về di sản kỹ ức của cộng đồng. Thay đổi, phá hủy khu vực này dù với lý do đáp ứng nhu cầu “hiện đại hóa” về cơ sở hạ tầng cũng là hành động xóa bỏ ký ức lịch sử, cắt đứt sự “di truyền văn hóa” và tình cảm gắn bó với đô thị giữa các thế hệ thị dân, đồng thời cũng làm mất đi những “đặc điểm” cốt lõi nhận diện Sài Gòn – TP. HCM đối với du khách, trong đó gồm cả đặc trưng về lối sống cởi mở, phóng khoáng, quan hệ thân thiện, nghĩa tình của người Sài Gòn. Sự thay đổi không gian lịch sử cần được cân nhắc và thực hiện hết sức cẩn thận, nếu làm đúng cũng giúp không gian lịch sử trở thành giá trị mới cho thế hệ hiện tại, gia tăng bản sắc và cảm nhận tích cực về đô thị. Sự biến dạng như hiện nay của đường Đồng Khởi và khu vực vòng xoay Nguyễn Huệ - Lê Lợi, tuyến đường Tôn Đức Thắng là một thất bại trong việc bảo tồn gìn giữ “không gian lịch sử” hơn 100 năm của thành phố!

3. Di sản kiến trúc đô thị còn hay mất là phụ thuộc vào cách ứng xử của chủ thể di sản: Cộng đồng dân cư nói chung, bao gồm người dân, nhà chuyên môn, nhà quản lý và nhà đầu tư. Hiện nay ở các đô thị Việt Nam, đối với việc bảo tồn di sản nói chung và kiến trúc đô thị nói riêng, có tiếng nói quyết định là chính quyền và nhà đầu tư, còn nhà chuyên môn và người dân góp tiếng nói quan trọng.

Có thể coi công trình kiến trúc Dinh Thượng Thơ ở quận 1 - TP HCM là một trường hợp điển hình mới nhất về mối quan hệ này [3]. Sau khi Sở Quy hoạch Kiến trúc thành phố trưng bày mô hình “Cải tạo mở rộng Trụ sở UBNDTP” trong đó có việc đập bỏ công trình Dinh Thượng Thơ (tại số 59-61 đường Lý Tự Trọng) để xây công trình mới, đã có rất nhiều ý kiến đề nghị bảo tồn công trình Dinh Thượng Thơ vì giá trị lịch sử và kiến trúc. Sau khi lắng nghe ý kiến cộng đồng, chủ yếu là các nhà chuyên môn (kiến trúc, quy hoạch, trùng tu, lịch sử, khảo cổ, văn hóa...) và của người dân qua báo chí, truyền thông, đồng thời tiếp nhận ý kiến của các nhà ngoại giao... việc chính quyền thành phố chỉ đạo Sở Quy hoạch Kiến trúc tổ chức Hội thảo khoa học để đánh giá giá trị nhằm bảo tồn công trình này là một động

thái cần được ghi nhận trong thời điểm công tác bảo tồn của thành phố có quá nhiều hạn chế.

Cũng có ý kiến cho rằng, giá trị kiến trúc của Dinh Thượng Thơ không đặc biệt, hay Dinh Thượng Thơ được ít người biết đến trước khi sự việc xảy ra, có nghĩa là giá trị lịch sử của nó cũng... bình thường thôi. Tuy nhiên, cần đặt công trình có hơn 130 năm tuổi này trong bối cảnh của lịch sử đô thị Sài Gòn, trong tương quan với cảnh quan đường Đồng Khởi đã mất hết các công trình có tuổi tương đương thậm chí ít hơn, để thấy giá trị lịch sử - kiến trúc còn lại không chỉ của Dinh Thượng Thơ. Và nếu như cộng đồng ít biết đến giá trị của những công trình lịch sử - văn hóa (dù ít “nổi tiếng” như Dinh Thượng Thơ), thì không có nghĩa là chúng không có giá trị, mà đó là do các nhà quản lý, nhà chuyên môn chưa làm tốt chức trách của mình.

Mặt khác, không nên coi ý kiến của người dân được tập hợp bằng nhiều hình thức (như lấy chữ ký ủng hộ việc bảo tồn chẳng hạn) là một hành vi mang tính cảm xúc. Bởi vì người dân hiện nay đã có sự quan tâm, hiểu biết và thể hiện ý thức trách nhiệm. Tôn trọng ý kiến cộng đồng, đó chính là dân chủ - điều kiện cần thiết để tập hợp trí tuệ và nguồn lực cho sự nghiệp bảo tồn di sản. Ý thức của cộng đồng càng cao thì vai trò và trách nhiệm quản lý của chính quyền về di sản văn hóa phải càng cao hơn. 

*TS. Nguyễn Thị Hậu

Tổng Thư ký Hội Sử học TP.HCM

CHỦ THÍCH.

[1]. Nguyễn Thị Hậu, 2016. Khảo cổ học đô thị Sài Gòn – TP.HCM. Tạp chí Khoa học xã hội số 2 (210), tr.100-101. Viện khoa học xã hội vùng Nam bộ.

[2]. Nguyễn Thị Hậu, 2017. Đô thị Sài Gòn – TP. Hồ Chí Minh khảo cổ học và bảo tồn di sản. tr.67. Nhà xuất bản tổng hợp TP HCM.

[3]. Nguyễn Thị Hậu, 2018. Những giá trị cần được bảo tồn của Dinh Thượng Thơ và khu vực trung tâm TP HCM. Kỷ yếu HTKH ngày 28.9.2018: Đánh giá về giá trị và giải pháp bảo tồn kiến trúc tại địa điểm số 59-61 Lý Tự Trọng phường Bến Nghé quận 1 TP HCM. Tr.66. Sở Quy hoạch và Kiến trúc.